

Bản tin Phân tích kỹ thuật

19/09/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nguồn: Vietcap

Nhận định:

- 4111FA000 có động thái vượt đường MA20 trong phiên nhưng thoái lui về cuối ngày và tín hiệu bán vẫn hiện hữu. (M15)
- Dự báo hợp đồng này sẽ kiểm định lại vùng giá thấp 1.838 điểm. Vị thế bán được mở với dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa trên ngưỡng 1.856 điểm. (M15)

Chiến lược:

- Bán (S): 1.850 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.838 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.856 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Trung tính	Tích cực
VN30	Tích cực	Tích cực
VNMid	Trung tính	Tích cực
VNSmall	Trung tính	Tích cực
HNX	Trung tính	Tích cực

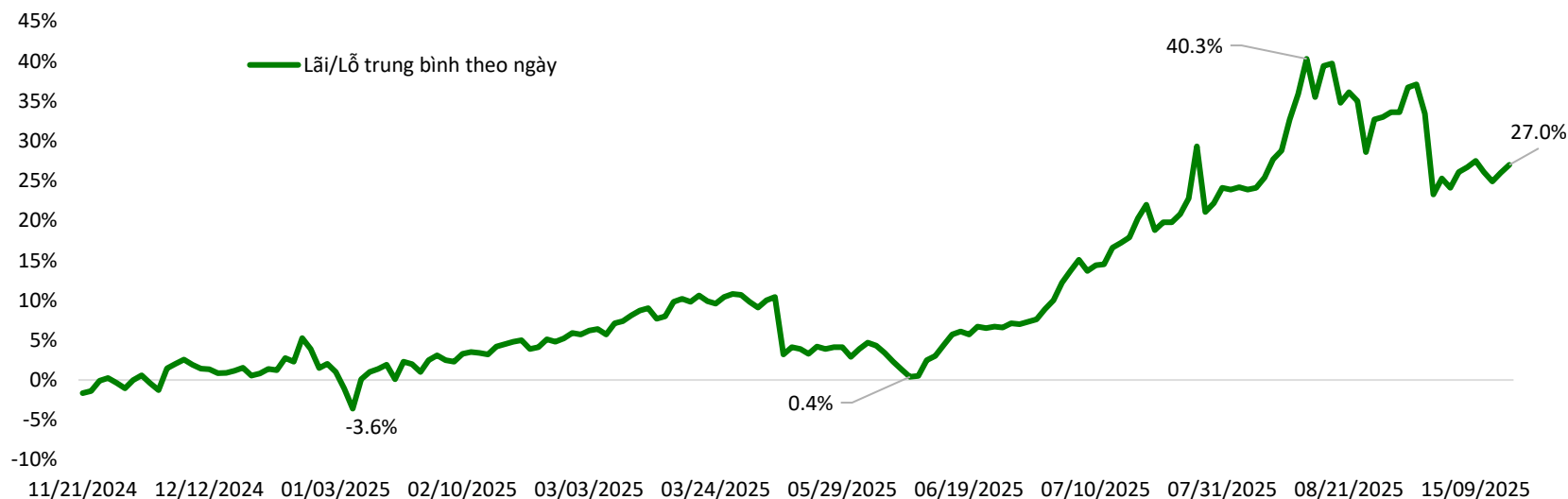


Nguồn: Vietcap

- Chỉ số VN-Index có biên độ dao động cao bởi hoạt động tái cấu trúc của các quỹ ETF trong phiên ATC. Về cuối ngày, chỉ số đóng cửa vi phạm hỗ trợ 1.665 điểm. Tuy nhiên, áp lực cung vẫn chưa gia tăng đột biến bởi khối lượng giao dịch sàn HOSE duy trì ở mức thấp.
- Trong tuần giao dịch 15-19/09, cổ phiếu Ngân hàng và Chứng khoán có diễn biến Tiêu cực bởi tín hiệu điều chỉnh ngắn hạn chiếm diện rộng và không có lực mua giá thấp trong phiên 19/09. Ngược lại, cổ phiếu Bất động sản cải thiện tín hiệu trên nhiều mã và đồng thời thu hút phần lớn hoạt động mua trong phiên cuối tuần. Nhóm Tiêu dùng và Bán lẻ cũng giữ được cấu trúc phục hồi ở đa số cổ phiếu thành phần.
- Trong thời gian tới, vùng 1.665-1.675 (+/-5) điểm sẽ là vùng kháng cự thu hút áp lực bán giá cao và chỉ số VN-Index sẽ chịu quán tính giảm. Tuy nhiên, dựa trên mức thanh khoản thấp, biên độ điều chỉnh trong ngày được thu hẹp với mục tiêu là vùng giá 1.640 điểm và đồng thời gia cố khả năng xuất hiện hoạt động mua giá thấp trên các nhóm ngành có diễn biến kém khả quan trong tuần 15-19/09 như Ngân hàng và Chứng khoán.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
CEO	09/07/2025		Đang mở	24,500	17,930	36.6%	23,000	31,000	23,000	31,000
HDG	08/08/2025		Đang mở	31,700	27,500	15.3%	25,800	33,000	29,000	37,000



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	153,200	5.66%	11.18%	590,282	8.921	3,487	4.1	43.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCB	63,000	-1.41%	-4.26%	526,408	-1.981	4,148	2.5	15.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VHM	101,700	-1.74%	-3.60%	417,724	-1.942	6,984	2.0	14.6	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BID	39,800	-2.45%	-2.81%	279,450	-1.830	3,683	1.8	10.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
HOV	35,800	-5.54%	5.45%	111,495	-1.651	3,648	-29.6	9.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	46,500	2.42%	5.44%	138,909	0.899	3,324	3.4	14.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
STB	55,200	-3.16%	-0.36%	104,064	-0.878	6,148	1.7	9.0	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNM	62,000	-2.52%	-1.90%	129,577	-0.871	4,101	4.1	15.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	30,400	-1.30%	-3.80%	241,191	-0.837	2,193	1.6	13.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GEE	116,600	6.97%	9.48%	42,676	0.795	5,389	6.3	21.6	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TCB	38,400	-1.03%	-0.52%	272,112	-0.750	3,018	1.7	12.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
VIX	35,200	-4.86%	0.57%	53,906	-0.701	1,391	3.0	25.3	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	26,000	-3.17%	-4.41%	80,613	-0.682	-16	1.4	-1,616.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
NVL	15,950	5.63%	1.27%	31,104	0.468	85	0.8	187.8	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
HDB	30,200	-1.63%	-4.13%	105,551	-0.459	4,094	1.7	7.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
HUT	19,000	-5.47%	2.70%	20,297	-1.042	177	2.4	107.2	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSF	89,500	4.07%	16.23%	26,850	1.026	785	5.5	114.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CEO	24,500	3.38%	1.66%	13,902	0.440	354	2.3	69.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BAB	14,100	-2.76%	-4.73%	14,145	-0.366	1,159	1.2	12.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
IDC	41,400	-2.36%	-4.17%	15,711	-0.348	3,977	2.7	10.4	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SHS	25,100	-0.79%	-3.46%	22,451	-0.167	1,148	2.0	21.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VCS	50,900	-1.93%	1.80%	8,144	-0.147	4,536	1.6	11.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVI	67,500	0.90%	1.50%	15,811	0.133	4,086	1.9	16.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NVB	15,000	-0.66%	-1.96%	17,619	-0.110	-5,056	2.7	-3.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
THD	27,200	-1.09%	-1.45%	10,472	-0.107	226	2.4	120.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

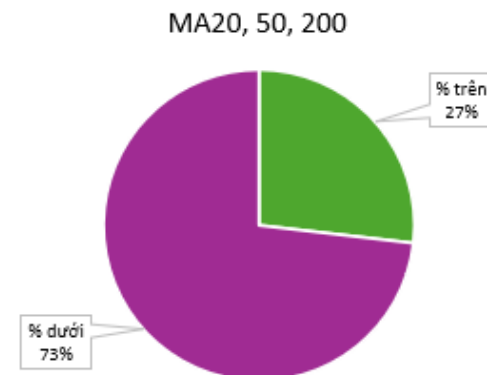
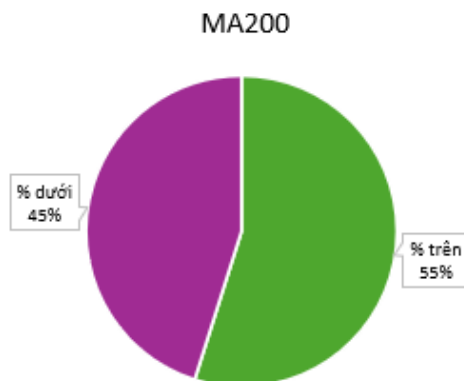
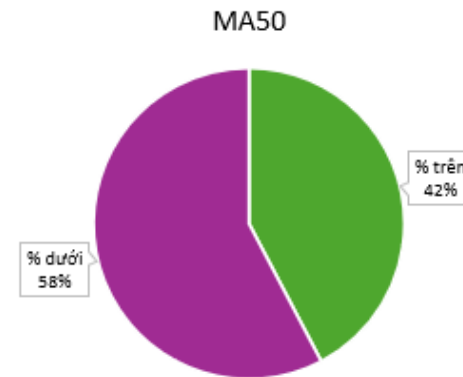
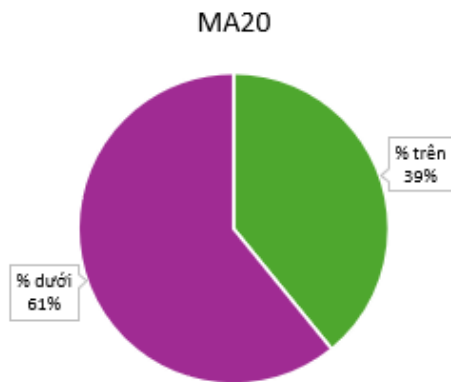
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MCH	129,500	1.17%	0.54%	135,982	0.032	9,008	8.1	14.3	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VGI	71,300	-0.56%	0.42%	217,234	-0.025	1,913	5.8	37.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
ACV	58,500	-0.51%	0.69%	209,921	-0.022	2,751	3.3	21.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
DNH	50,100	-3.65%	-8.91%	20,880	-0.016	2,587	4.0	19.1	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
CC1	32,000	-5.60%	-10.61%	12,722	-0.014	577	3.0	55.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FOX	67,900	-1.31%	2.41%	50,523	-0.013	4,151	5.3	16.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSR	22,000	1.85%	0.92%	24,070	0.009	-707	2.0	-31.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEA	39,400	-0.76%	-1.75%	52,595	-0.008	5,656	1.8	7.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNZ	387,000	-3.01%	-2.52%	11,387	-0.007	-13,183	13.3	-29.4	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SIG	19,900	-2.93%	-1.00%	8,946	-0.005	1,818	1.3	10.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	153,200	5.7%	831.6	438.4	39,900	145,000	4.1	43.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TAL	43,000	1.4%	23.4	31.5	15,699	42,500	3.9	18.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
NT2	23,700	4.2%	96.3	41.2	16,250	22,750	1.6	14.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DHC	37,850	4.6%	33.1	16.5	20,749	36,200	1.8	12.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SMC	16,150	6.6%	22.6	8.9	5,700	15,150	1.6	-5.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TNI	5,020	6.8%	5.8	2.3	1,780	4,720	0.5	-13.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
QCG	15,100	6.7%	70.8	29.1	6,300	15,500	1.0	36.3	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			19/09/2025	18/09/2025	17/09/2025	16/09/2025	15/09/2025	12/09/2025	11/09/2025	10/09/2025	09/09/2025	08/09/2025	05/09/2025	04/09/2025	03/09/2025	29/08/2025
VNINDEX	MA200	Trên	68%	68%	69%	70%	69%	67%	65%	65%	65%	65%	68%	69%	68%	67%
		Dưới	32%	32%	31%	30%	31%	33%	35%	35%	35%	35%	32%	31%	32%	33%
	MA50	Trên	54%	55%	59%	61%	64%	56%	52%	50%	54%	54%	66%	68%	66%	64%
		Dưới	46%	45%	41%	39%	36%	44%	48%	50%	46%	46%	34%	32%	34%	36%
	MA20	Trên	45%	45%	49%	52%	55%	40%	34%	29%	28%	26%	45%	53%	47%	39%
		Dưới	55%	55%	51%	48%	45%	60%	66%	71%	72%	74%	55%	47%	53%	61%
VN30	MA200	Trên	83%	83%	83%	83%	87%	80%	80%	80%	80%	80%	83%	83%	83%	80%
		Dưới	17%	17%	17%	17%	13%	20%	20%	20%	20%	20%	17%	17%	17%	20%
	MA50	Trên	67%	77%	80%	80%	77%	73%	73%	70%	70%	73%	77%	77%	77%	77%
		Dưới	33%	23%	20%	20%	23%	27%	27%	30%	30%	27%	23%	23%	23%	23%
	MA20	Trên	30%	47%	53%	63%	60%	47%	43%	33%	23%	30%	80%	83%	77%	73%
		Dưới	70%	53%	47%	37%	40%	53%	57%	67%	77%	70%	20%	17%	23%	27%
HNX	MA200	Trên	60%	61%	62%	62%	62%	59%	59%	58%	60%	61%	64%	62%	63%	61%
		Dưới	40%	39%	38%	38%	38%	41%	41%	42%	40%	39%	36%	38%	37%	39%
	MA50	Trên	49%	51%	51%	52%	56%	53%	50%	49%	48%	50%	56%	60%	58%	56%
		Dưới	51%	49%	49%	48%	44%	47%	50%	51%	52%	50%	44%	40%	42%	44%
	MA20	Trên	60%	61%	62%	62%	62%	59%	59%	58%	60%	61%	64%	62%	63%	61%
		Dưới	40%	39%	38%	38%	38%	41%	41%	42%	40%	39%	36%	38%	37%	39%
UPCOM	MA200	Trên	36%	34%	35%	36%	38%	35%	30%	30%	29%	31%	33%	32%	32%	32%
		Dưới	64%	66%	65%	64%	62%	65%	70%	70%	71%	69%	67%	68%	68%	68%
	MA50	Trên	36%	36%	37%	38%	39%	39%	36%	38%	38%	39%	41%	40%	40%	40%
		Dưới	64%	64%	63%	62%	61%	61%	64%	62%	62%	61%	59%	60%	60%	60%
	MA20	Trên	47%	46%	46%	47%	48%	46%	46%	47%	46%	46%	48%	48%	47%	47%
		Dưới	53%	54%	54%	53%	52%	54%	54%	53%	54%	54%	52%	52%	53%	53%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành	17	Tháng 9												Tháng 8								
		19 +	18	17	16	15	12	11	10	09	08	05	04	03	29	28	27	26	25	22	21	
➤	1	Tài nguyên Cơ bản	69	70	72	73	71	66	65	66	67	66	72	70	60	56	53	55	51	50	57	63
	2	Ngân hàng	67	70	72	74	73	76	77	76	77	78	87	89	88	87	86	86	85	85	89	89
	3	Bất động sản	63	64	67	72	71	73	72	73	75	78	84	85	84	81	81	80	78	77	81	85
	4	Dịch vụ tài chính	60	62	64	65	67	68	69	70	70	72	82	84	84	79	76	76	74	75	80	84
	5	Thực phẩm và đồ ướ...	60	62	65	67	63	61	59	58	59	61	68	68	67	64	62	61	54	54	58	61
	6	Y tế	60	61	62	64	62	56	54	49	50	51	49	47	43	36	33	32	33	35	44	50
	7	Công nghệ Thông tin	58	61	58	50	44	40	35	39	44	48	52	54	48	40	44	41	39	40	46	48
!	8	Điện, nước & xăng đầ...	57	55	56	57	50	52	48	49	50	53	56	53	52	58	55	54	51	51	51	53
	9	Xây dựng và Vật liệu	55	55	56	65	62	57	55	55	57	63	68	69	65	63	62	64	64	65	70	75
	10	Hàng cá nhân & Gia ...	55	56	60	64	56	48	46	47	48	51	60	55	51	48	48	48	47	45	49	52
➤	11	Du lịch và Giải trí	51	45	48	47	49	45	45	48	45	43	46	46	49	47	46	46	46	48	54	56
!	12	Bán lẻ	50	55	59	58	54	47	45	45	45	48	52	53	52	56	56	57	53	55	57	60
➤	13	Bảo hiểm	50	53	56	58	59	67	65	64	70	75	80	81	81	78	76	79	77	76	80	83
!	14	Ô tô và phụ tùng	50	51	52	57	52	51	47	49	49	52	57	57	52	52	47	47	51	51	55	59
➤	15	Hàng & Dịch vụ Công...	49	49	50	53	53	50	50	50	52	55	58	58	55	54	55	54	48	49	56	61
!	16	Dầu khí	46	53	56	52	51	55	51	50	48	57	65	63	58	57	57	57	56	58	66	72
!	17	Hóa chất	43	46	48	52	48	42	38	38	39	43	48	47	47	46	46	47	45	46	56	62

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	153,200	5.7%	11.2%	590,282	4.1	43.9	3,487	831.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEX	55,000	0.7%	0.0%	49,632	3.4	31.7	1,736	542.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEE	116,600	7.0%	9.5%	42,676	6.3	21.6	5,389	148.7	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PNJ	88,500	0.5%	0.6%	29,905	2.5	14.5	6,115	38.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KLB	28,600	0.4%	20.2%	10,258	1.4	8.7	3,275	19.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IJC	13,900	-0.4%	6.3%	8,751	1.7	13.8	1,010	44.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KOS	39,350	0.1%	0.5%	8,519	3.7	570.7	69	15.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NT2	23,700	4.2%	8.2%	6,823	1.6	14.2	1,675	96.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DPG	45,600	1.8%	3.1%	4,596	2.3	18.1	2,518	71.4	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực
SCR	9,800	2.1%	10.2%	4,220	0.8	125.3	78	132.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
QCG	15,100	6.7%	8.2%	4,154	1.0	36.3	416	70.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
DHC	37,850	4.6%	8.1%	3,656	1.8	12.8	2,948	33.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ELC	23,900	0.4%	4.4%	2,506	2.1	20.9	1,141	13.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PLC	29,800	4.6%	3.8%	2,408	1.9	25.7	1,162	20.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCL	28,800	2.9%	12.5%	2,104	1.4	49.9	577	43.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MZG	17,300	-0.6%	3.6%	1,813	1.4	19.0	903	24.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SMC	16,150	6.6%	26.2%	1,189	1.6	-5.8	-2,766	22.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
JVC	7,730	1.7%	18.6%	870	1.5	16.6	465	5.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNE	8,050	-3.1%	17.9%	661	1.1	-2.4	-3,357	13.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HTI	24,000	-4.0%	7.9%	599	1.1	4.7	5,146	6.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	71,300	-0.6%	0.4%	217,234	5.8	37.3	1,913	11.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
ACV	58,500	-0.5%	0.7%	209,921	3.3	21.3	2,751	32.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VPL	80,000	0.0%	-0.4%	143,464	4.6	54.5	1,468	35.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
GVR	28,600	-0.7%	-2.6%	114,400	2.0	21.5	1,331	43.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
PLX	35,350	-0.7%	-0.7%	44,915	1.8	21.3	1,661	76.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
VPI	53,000	-4.7%	-10.6%	16,963	3.4	46.1	1,150	184.4	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực
KDC	52,000	0.4%	-4.1%	15,070	2.3	280.7	185	44.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SIP	57,500	-2.0%	-2.9%	13,921	3.0	11.0	5,215	24.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
FTS	37,100	-0.8%	-0.5%	12,855	3.0	27.5	1,348	50.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SGR	26,750	-1.3%	-2.0%	1,869	1.3	9.4	2,838	8.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HAX	12,800	-0.8%	-2.7%	1,375	1.3	14.3	893	5.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SAB	46,000	-1.7%	-1.4%	58,998	2.8	14.4	3,185	64.2	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
DGC	96,700	-2.1%	-0.8%	36,725	2.5	11.8	8,175	196.0	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VTP	101,000	-2.2%	0.5%	12,300	7.3	30.5	3,317	36.5	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SZC	34,000	-0.1%	-1.9%	6,120	2.0	17.2	1,978	20.6	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
CTF	20,500	0.0%	-1.9%	1,961	1.9	52.5	390	8.2	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
IDC	41,400	-2.4%	-4.2%	15,711	2.7	10.4	3,977	61.2	Tiêu cực	-4.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BAF	33,900	-0.1%	-0.6%	10,306	2.4	17.1	1,981	48.5	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HNG	6,300	0.0%	0.0%	6,879	4.3	-5.8	-1,062	9.7	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực
BCG	3,390	-1.2%	-5.8%	2,984	0.3	6.4	532	16.4	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
NLG	40,500	-0.12%	-1.82%	58,600	44.5%	1,709	1.6	23.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KDH	34,300	2.69%	-1.44%	47,100	41.0%	716	2.2	47.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PTB	51,500	-0.58%	0.00%	71,000	37.1%	6,075	1.2	8.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PLX	35,350	-0.70%	-0.70%	47,800	34.3%	1,661	1.8	21.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
IDC	41,400	-2.36%	-4.17%	56,100	32.3%	3,977	2.7	10.4	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VHC	62,400	-1.73%	3.83%	81,700	28.7%	6,444	1.5	9.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DGC	96,700	-2.13%	-0.82%	126,000	27.5%	8,175	2.5	11.8	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACG	36,100	0.28%	0.28%	45,800	27.2%	2,940	1.3	12.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	58,500	-0.51%	0.69%	74,300	26.4%	2,751	3.3	21.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
SIP	57,500	-2.04%	-2.87%	73,900	25.9%	5,215	3.0	11.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
FRT	131,000	-1.13%	0.00%	165,300	24.8%	3,163	7.8	41.4	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SZC	34,000	-0.15%	-1.88%	42,400	24.5%	1,978	2.0	17.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
SAB	46,000	-1.71%	-1.39%	58,000	23.9%	3,185	2.8	14.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
DPG	45,600	1.79%	3.05%	55,200	23.2%	2,518	2.3	18.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
ACB	25,350	-0.78%	-3.61%	31,200	22.1%	3,305	1.5	7.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DCM	37,700	-1.31%	-2.96%	46,600	22.0%	3,186	2.0	11.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
VCB	63,000	-1.41%	-4.26%	77,600	21.4%	4,148	2.5	15.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HPG	29,250	0.34%	-2.50%	35,300	21.1%	1,750	1.9	16.7	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TV2	36,900	1.65%	1.37%	43,900	20.9%	1,065	2.0	34.7	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
GAS	62,500	-0.79%	0.00%	76,100	20.8%	5,002	2.2	12.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn